

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2020/HS-ST**
Ngày 03 - 12 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Bình Định và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Duy Đ (tên gọi khác: không); sinh năm 1976 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 4 xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Sỹ H (đã chết) và bà Phan Thị S có vợ là Trần Thị N, có ba con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/6/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Thế V – sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị N – sinh năm 1986; Địa chỉ: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Anh Bùi Ngọc D – sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trần Trọng Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Đ đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện nhằm kiếm lời. Trong 02 ngày 16 và 17/6/2020, Đ đã 2 lần bán ma túy cho Trần Thế V, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 16/6/2020, Trần Thế V đi xe buýt từ nhà xuống huyện K để tìm mua ma túy cho bản thân. Khi đến Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, V dùng số điện thoại “0338089805” gọi điện đến số điện thoại “0935941333” của Đ hỏi mua 200.000đ ma túy. Đ đồng ý và hẹn V đến khu vực cánh đồng thuộc xóm 2, xã L. Sau đó, V thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987, trú tại phố N, thị trấn P chở đến chỗ hẹn, còn Đ điều khiển xe mô tô BKS 35B1-209.20 đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện K tìm mua ma túy. Tại đây, Đ hỏi và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu trắng với giá 1.000.000đ. Sau đó, Đ đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm 3, xã L, mở gói ma túy vừa mua được, lấy ra 01 phần nhỏ gói vào tờ giấy bạc trắng, phần còn lại gói vào như cũ rồi đi đến chỗ hẹn với V. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến chỗ hẹn và bán cho V 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc trắng với giá 200.000đ. Mua được ma túy, V mang đi sử dụng hết còn Đ đi về nhà, mang số ma túy còn lại ra sử dụng một ít, phần còn lại chia thành 2 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu trắng và giấy bạc màu vàng cất giấu trong túi quần bò treo trong phòng ngủ để sử dụng và nếu ai có nhu cầu mua thì bị cáo bán lại.

Lần thứ hai: Sáng ngày 17/6/2020, V lại đi xe buýt từ nhà xuống huyện K tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến Bến xe khách huyện K, V gọi điện cho Đ bằng số điện thoại như lần trước và hỏi mua 200.000đ ma túy. Đ đồng ý. V tiếp tục thuê xe ôm của anh Nguyễn Văn K chở đến điểm hẹn như hôm trước. Đ điều khiển xe mô tô BKS 35B1-209.20 đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện K tìm mua ma túy. Tại đây, Đ hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu đen với giá 150.000đ rồi đi về. Trên đường về, Đ gọi điện hẹn V đến khu vực bãi rác thuộc xóm 4, xã L. Đến 10 giờ 15 cùng ngày, V đến nơi hẹn. Đ đang cầm gói ma túy bên tay trái, định đưa cho V thì bị Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm ma túy – Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã L đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện. Thấy Tổ công tác, Đ thả gói ma túy xuống mặt đường. Tổ công tác yêu cầu Đ nhặt lên giao nộp. Biết không thể che giấu được hành vi của mình nên Đ đã khai nhận gói ma túy mang đi để bán cho V.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Duy Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình thu giữ tại nhà Đ 01 quần bò màu xanh; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chất bột dạng cục màu trắng; 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa bột dạng cục màu trắng; số tiền 6.000.000đ; 01 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 9x8 cm; 01 mảnh nilong màu đen kích thước 7 x16 cm; 01 lưỡi dao lam.

Anh Nguyễn Văn K giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình 01 Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo bên trong có 01 video quay lại

việc trao đổi mua bán ma túy giữa Bùi Duy Đ và Trần Thế V ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Tại kết luận giám định số 161/KLGĐ-PC09-MT ngày 22/6/2020 của phòng KTHS-Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,1179g, M2 có khối lượng 0,3278g, M3 có khối lượng 0,1765g. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 3 mẫu kí hiệu M1,M2,M3 là 0,6222g, đều là ma túy, loại Heroine.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, Bùi Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 79/CT-VKS - KS ngày 09/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Duy Đ về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Duy Đ từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Duy Đ từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm do không còn giá trị sử dụng gồm:

- Khối lượng ma túy gồm M1 = 0,0331 gam, M2 = 0,1958 gam, M3 = 0,1299 gam còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 161/KLGĐ – PC09 – MT. Nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 02 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Bùi Duy Đ và Trần Thế V; 01 phong bì niêm phong kí hiệu H; một mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 9x8cm; một mảnh giấy ni lông màu đen có kích thước 7x16cm và một lưỡi giao lam.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị Bùi Duy Đ trong máy có lắp sim số 0935941333 được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D2 cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 sim điện thoại sim số 0935941333 thu giữ của Bùi Duy Đ dùng để liên lạc với V thuộc quyền sử dụng của anh Bùi Ngọc D nên nay trả lại cho anh D theo quy định.

Số tiền 6.100.000đ thu giữ của bị cáo Bùi Duy Đ (Trong đó có 100.000đ thu trong số tiền 300.000đ ngày 17/06/2020 và 6.000.000đ thu tại nhà của Đ)

không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Trần Thế V vào buổi sáng ngày 16 tháng 6 năm 2020.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Trần Thế V được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D1 cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Xe mô tô BKS 35B1 – 20920 thu giữ của bị cáo Bùi Duy Đ. Đăng ký sở hữu mang tên Bùi Duy Đ đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Nay cần tịch thu ½ giá trị chiếc xe để sung ngân sách nhà nước.

Chiếc quần bò thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa do bị cáo không đề nghị lấy lại vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Duy Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Duy Đ khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy lại không có công ăn việc làm ổn định, do vậy bị cáo đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nếu các con nghiện ai có nhu cầu mua thì bị cáo bán lại để kiếm lời. Trong hai ngày 16 và 17 tháng 6 năm 2020 bị cáo đã bán ma túy cho anh Trần Thế V hai lần cụ thể như sau

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại khu vực cánh đồng thuộc xóm 2, xã L, bị cáo Đ bán cho V 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc trắng với giá 200.000đ. Lần thứ hai là khoảng 10 giờ 15 phút buổi sáng ngày 17 tháng 6 năm 2020 Đ hẹn V đến khu vực bãi rác thuộc xóm 4, xã L tiếp tục bán cho V 200.000đ ma túy khi đến nơi hẹn. Đ đang cầm gói ma túy bên tay trái, định đưa cho V thì bị Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm ma túy – Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã L đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo. Do sợ hãi Đ thả gói ma túy xuống mặt đường. Nhưng tổ công tác đã yêu cầu Đ nhặt lên giao nộp. Biết không thể che giấu được hành vi của mình nên bị cáo đã khai nhận gói ma túy mang đi để bán cho V.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 50 phút ngày 17 tháng 6 năm 2020, phù hợp với biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 12 giờ 20 phút ngày 17 tháng 6 năm 2020, phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 12 giờ 50 phút ngày 17 tháng 6

năm 2020 và phù hợp kết luận giám định đồng thời lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/6/2020, tại xóm 2 xã L, huyện K, Bùi Duy Đ có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Trần Thế V với giá 200.000đ. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/6/2020, tại xóm 4 xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Bùi Duy Đ có hành vi mang theo người trái phép 0,1179g Heroine để bán cho Trần Thế V và cất giấu trái phép 0,5043g Heroine tại nơi ở để sử dụng cho bản thân và nhằm mục đích bán cho người nghiện ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Duy Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Duy Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 17 tháng 06 năm 2020 bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích bán cho anh Trần Thế V, chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt giữ ngay trong biên bản lời khai của bị cáo cùng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và trong bản tường trình bị cáo đã tự thú khai nhận ra việc vào khoảng 10 giờ 30 phút buổi sáng ngày 16 tháng 06 năm 2020 bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thế V với giá 200.000đ. Như vậy bị cáo Bùi Duy Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo và thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Đ có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Thế V. Ngoài ra bị cáo còn cất giữ khối lượng ma túy lớn ở trong nhà để nhằm mục đích tiếp tục bán cho các đối tượng khác khi có nhu cầu. Như vậy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cho bị cáo nhằm mục đích giáo dục bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Duy Đ mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lợi bất

chính. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo có tài sản là nhà đất thuộc xóm 4, xã L, huyện K. Hiện vợ con bị cáo đang ở nên áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Trần Thế V là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 16/6/2020 V mua ma túy của Bùi Duy Đ để sử dụng cho bản thân, số ma túy này, V đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 17/6/2020, V có hành vi gọi điện cho Đ hỏi mua ma túy nhưng sau đó Đ chưa kịp giao ma túy cho V thì bị phát hiện, bắt giữ. V chưa bị kết án về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy” nên hành vi của V không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Ngày 8/10/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã xử phạt hành chính đối với V là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc Heroine: Bùi Duy Đ khai mua của 02 người đàn ông không quen biết tại khu vực cổng bệnh viện đa khoa huyện K. Bản thân Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ của 02 người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Ninh Bình và huyện K đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của anh Nguyễn Văn K, số tiền 200.000đ thu giữ của Trần Thế V do không liên quan đến vụ án. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra cho anh K và anh V là đúng về trình tự thủ tục do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại của vụ án. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Xe mô tô BKS 35B1 – 20920 thu giữ của bị cáo Bùi Duy Đ. Đăng ký sở hữu mang tên Bùi Duy Đ đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Do bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Nay cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị Bùi Duy Đ trong máy có lắp sim số 0935941333 do bị cáo dùng làm phương tiện sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy với anh Trần Thế V nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại nhãn hiệu Massel thu của Trần Thế V do anh V dùng làm phương tiện sử dụng để liên lạc với bị cáo Đoàn để mua ma túy nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 sim điện thoại sim số 0935941333 thu giữ của Bùi Duy Đ dùng để liên lạc với V quá trình xác minh thuộc quyền sử dụng của anh Bùi Ngọc D nên nay trả lại cho anh D theo quy định.

- Số tiền 6.300.000đ thu giữ của bị cáo Bùi Duy Đ (Trong đó số tiền 300.000đ thu lúc bị cáo bị bắt quả tang hành vi phạm tội ngày 17/06/2020 và 6.000.000đ thu tại nhà của Đ), nay cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Trần Thế V vào buổi sáng ngày 16 tháng 6 năm 2020. Còn lại 6.100.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Đối với USB sao trích hình ảnh dữ liệu được bỏ trong 01 phong bì bên trong có 01 USB, trên mặt phong bì ghi “USB sao trích hình ảnh dữ liệu” được lưu giữ và quản lý theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm do không còn giá trị sử dụng gồm:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: M1 = 0,0331 gam, M2 = 0,1958 gam, M3 = 0,1299 gam còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 161/KLGD – PC09 – MT bên trong có vật chường toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

- 02 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Bùi Duy Đ và Trần Thế V; 01 phong bì niêm phong kí hiệu H; một mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 9x8cm; một mảnh giấy ni lông màu đen có kích thước 7x16cm và một lưỡi giao lam.

- Chiếc quần bò thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa do bị cáo không đề nghị lấy lại vì không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Duy Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Duy Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Duy Đ 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17 tháng 06 năm 2020.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Duy Đ 5.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đỏ đen đã cũ BKS 35B1 – 20920 thu giữ của bị cáo Bùi Duy Đ. Trả lại cho vợ bị cáo Bùi Duy Đ $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Bùi Duy Đ được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D2.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Massel thu của Trần Thế V được niêm phong trong một phong bì ký hiệu D1.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Trần Thế V vào buổi sáng ngày 16 tháng 6 năm 2020

- Trả lại cho bị cáo Bùi Duy Đ số tiền 6.100.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại 01 sim điện thoại sim số 0935941333 cho anh Bùi Ngọc D theo quy định.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm: M1 = 0,0331 gam, M2 = 0,1958 gam, M3 = 0,1299 gam còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 161/KLGD – PC09 – MT.

+ 02 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Bùi Duy Đ và Trần Thế V; 01 phong bì niêm phong kí hiệu H; một mảnh giấy bạc màu vàng có kích thước 9x8cm; một mảnh giấy ni lông màu đen có kích thước 7x16cm và một lưới giao lam; chiếc quần bò màu xanh thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng.

- Đối với USB sao trích hình ảnh dữ liệu được bỏ trong 01 phong bì bên trong có 01 USB, trên mặt phong bì ghi “USB sao trích video” được lưu giữ và quản lý theo hồ sơ vụ án.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 11 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 11 tháng 11 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Duy Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/12/2020),

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

(Đã ký)

Trần Thị Khanh